

Số: 361/2025/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 188/2025/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Trần Thị Thùy D**, sinh ngày 16/9/1999, Căn cước số: 080199009057 do Bộ Công an cấp ngày 06/11/2024.

Thường trú: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

Nơi cư trú hiện nay: Ấp C, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

- Ông **Nguyễn Đình Công T**, sinh ngày 27/8/1991, Căn cước công dân số: 079091010431 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2023

Thường trú: A6/3A ấp B, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú hiện nay: A6/3A ấp B, xã D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Việc bà Trần Thị Thùy D và ông Nguyễn Đình Công T thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được thể hiện tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thùy D và ông Nguyễn Đình Công T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 76 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/10/2020 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Trần Thị Thùy D và ông Nguyễn Đình Công T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thùy D và ông Nguyễn Đình Công T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Bà Trần Thị Thùy D và ông Nguyễn Đình Công T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Trần Thị Thùy D và ông Nguyễn Đình Công T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà D, ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006657 ngày 31/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. bà D, ông T đã nộp đầy đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND KV 10 – TP. HCM (2);
- THADS TP.HCM (1);
- UBND xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là UBND xã Bình Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1).

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thùy Dương



